

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Hùng Dũng

Ông Huỳnh Thanh Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Hồng K, sinh ngày 27/7/1998 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Hùng S (S) và bà Võ Thị Kim D (S); Anh chị em ruột có 02 người (sinh năm 2009 và 2011); Bản thân bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 10/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 10/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2024, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân của bị cáo:

- Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/9/2016, đã được xóa án tích.

- Ngày 28/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 22/02/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, thành phố Cần Thơ.

*Bị cáo có mặt tại phiên xét xử.*

*Bị hại:* Ông Lê Văn Bé B, sinh năm 1945 và bà Trịnh Thế B1, sinh năm 1957. Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Hoài T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

- Ông Trần Hồng T1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

- Ông Ngô Hồng L, sinh năm 2009. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của ông L: Bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1982. (mẹ ruột). Cùng địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, TP .. *Vắng mặt*

- Ông Phạm Thanh L1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

- Bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Ngô Hồng K nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/8/2024, K đi bộ một mình từ nhà của K đến ấp C, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, thấy tiệm tạp hóa của bà Trịnh Thị B2 còn mở đèn sáng, cửa rào không khóa nên K đi vào tìm tài sản. Kỹ nhìn thấy có tiền để trong hộp bằng kim loại, không có nắp đậy để trong tủ kính bán tạp hóa, tủ không khóa nên K lấy hộp đựng tiền đi ra ngoài lấy tiền bỏ vào túi quần Jean Kỹ đang mặc rồi vứt bỏ hộp kim loại. Kỹ tiếp tục đi vào nhà bà B2 tìm tài sản, K nhìn thấy túi vải màu nâu treo trên cửa sổ, K lấy túi vải, bên trong có 01 cái ví màu đen, trong ví có 600.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng. Kỹ lấy số tiền 600.000 đồng còn các vật dụng khác thì bỏ lại rồi đi về nhà. Trên đường về, Kỹ kiểm tra số tiền lấy trộm được hơn 1.500.000 đồng.

Đối với số tiền lấy trộm, K đã mua 02 card điện thoại mỗi card 100.000 đồng và trả tiền nợ 400.000 đồng cho ông Trần Hồng T1; Kỹ cho Ngô Hồng L là em ruột của K 40.000 đồng, trả tiền hớt tóc cho Phạm Thanh L1 35.000 đồng, còn lại Kỹ làm rơi mất không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Ngô Hồng K1 đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 quần Jean sọt màu xanh; 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô màu đen xám, cúc áo màu đen, trên thân áo có chữ BURBERRY; 01 mũ lưỡi trai làm bằng vải đen trên nón có chữ CK bằng kim loại màu trắng và 01 đôi dép màu trắng quay ngang trên quay có chữ G màu đen của Ngô Hồng K; 01 (một) hộp đựng bánh quy hiệu Danisa màu xanh trắng không nắp đây của Trịnh Thị B2; 01 túi vải màu nâu và 01 cái ví màu đen của ông Lê Văn Bé B; ông Trần Hồng T1 giao nộp số tiền 600.000 đồng; ông Phạm Thanh L1 giao nộp số tiền 35.000 đồng.

Nội dung vụ việc Kỷ lấy trộm được camera nhà bà B2 ghi lại, chép vào USB, niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án.

Ông Lê Văn Bé B (chồng bà B2) trình bày số tiền ông để trong ví bị mất trộm là 3.930.000 đồng, anh Lê Hoài T (con bà B2) bị mất trộm số tiền trong ví để trên kệ trong nhà là 100.000 đồng, K chỉ thừa nhận lấy số tiền tổng cộng hơn 1.500.000 đồng.

Đối với Trần Hồng T1, Phạm Thanh L1, Ngô Hồng L không biết số tiền K đưa là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Văn Bé B, anh Lê Hoài T không yêu cầu K phải trả lại số tiền bị mất trộm; anh Phạm Thanh L1 không yêu cầu K trả lại số tiền 35.000 đồng; bà Trịnh Thị B2 yêu cầu K trả lại số tiền 700.000 đồng; ông Trần Hồng T1 yêu cầu K trả lại số tiền 600.000 đồng.

Bà Võ Thị Kim D là mẹ ruột của K tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng để bồi thường số tiền K đã lấy trộm của gia đình bà B2.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCĐ ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Ngô Hồng Kỷ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:***

*Bị cáo* Ngô Hồng K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự, mong được sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại bà B2, ông B tổng số tiền 1.500.000 đồng. Còn lại số tiền 135.000 đồng bị cáo trả cho ông Trần Hồng T1, số tiền nợ lại ông T1 bị cáo sẽ trả khi chấp hành án xong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận:* Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự địa phương. Vì vậy, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,

cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền 1.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ. Bị cáo phạm tội với bị hại là người trên 70 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo Ngô Hồng K mức án từ 15 tháng đến 21 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy những vật dụng không còn giá trị sử dụng, bao gồm: 01 quần Jean sọt màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô màu đen xám, cúc áo màu đen, trên thân áo có chữ BURBERRY, 01 mũ lưỡi trai làm bằng vải đen trên nón có chữ CK bằng kim loại màu trắng, 01 đôi dép màu trắng quay ngang trên quay có chữ G màu đen của Ngô Hồng K, 01 hộp đựng bánh quy hiệu Danisa màu xanh trắng không nắp đậy của Trịnh Thị B2, 01 túi vải màu nâu và 01 cái ví màu đen của ông Lê Văn Bé B.

- Tiền Việt Nam 1.635.000 đồng trả lại cho bị hại bà B2, ông B 1.500.000 đồng, trả cho ông Trần Hồng T1 số tiền 135.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, tuy bị hại ông B3 không yêu cầu bị cáo trả tiền nhưng bị cáo tự nguyện trả lại cho bị hại bà B2, ông B3 số tiền 1.500.000 đồng (trong đó 700.000 đồng của bà B2, 800.000 đồng trả cho ông B3). Số tiền 135.000 đồng bị cáo tự nguyện trả cho ông Trần Hồng T1, số tiền nợ ông T1 còn lại bị cáo sẽ trả sau.

*Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đồng ý với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát trình bày, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Hồng K: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/8/2024, bị cáo K đi bộ một mình từ nhà của K đến ấp C, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, thấy tiệm tạp hóa của bị hại Trịnh Thị B2 còn mở đèn sáng, cửa rào không khóa nên bị cáo K đi vào tìm tài sản. Bị cáo K nhìn thấy có tiền để trong hộp bằng kim loại, không có nắp đậy để trong tủ kính bán tạp hóa, tủ không khóa nên K lấy hộp đựng tiền đi ra ngoài lấy tiền bỏ vào túi quần Jean Kỷ đang mặc rồi vứt bỏ hộp kim loại. Bị cáo K tiếp tục đi vào nhà bà B2 tìm tài sản, K nhìn thấy túi vải màu nâu treo trên cửa sổ, K lấy túi vải, bên trong có 01 cái ví màu đen, trong ví có 600.000 đồng, 01 căn cước công dân và 01 thẻ ngân hàng. Kỷ lấy số tiền 600.000 đồng còn các vật dụng khác thì bỏ lại rồi đi về nhà. Trên đường về, bị cáo K kiểm tra số tiền lấy trộm được hơn 1.500.000 đồng.

Với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại số tiền 1.500.000 đồng, tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng bị cáo K có một tiền án, chưa được xóa án tích mà vẫn tái phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo K tội danh “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng theo quy định Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo: Bị cáo K có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu từng bị kết án một năm tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) và đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 20 tháng (bị cáo đã chấp hành xong ngày 22/02/2021).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình đã nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ để khắc phục cho bị hại. Từ những nhận định trên,

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K có một tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản mà bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Trong lần phạm tội này bị cáo K trực tiếp trộm tài sản của bị hại ông Lê Văn Bé B (sinh năm 1945) thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại ông B3 Ba không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, bị hại bà Trịnh Thị B2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 700.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo K tự nguyện trả lại cho ông Bé B, bà B2 tổng số tiền 1.500.000 đồng (trong đó ông B3 Ba 800.000 đồng, bà B2 700.000 đồng). Còn lại số tiền 135.000 đồng bị cáo K tự nguyện trả lại cho ông Trần Hồng T1. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền bị cáo còn nợ lại của Trần Hồng T1 sau khi đã trừ số tiền 135.000 đồng tách ra giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy những vật dụng không còn giá trị sử dụng, bao gồm: 01 quần Jean sọt màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô màu đen xám, cúc áo màu đen, trên thân áo có chữ BURBERRY, 01 mũ lưỡi trai làm bằng vải đen trên nón có chữ CK bằng kim loại màu trắng, 01 đôi dép màu trắng quay ngang trên quay có chữ G màu đen của Ngô Hồng K, 01 hộp đựng bánh quy hiệu Danisa màu xanh trắng không nắp đậy của Trịnh Thị B2, 01 túi vải màu nâu và 01 cái ví màu đen của ông Lê Văn Bé B.

Đối với số tiền Việt Nam 1.635.000 đồng: Trả lại cho ông Lê Văn Bé B 800.000 đồng, trả cho bà Trịnh Thị B2 số tiền 700.000 đồng, trả cho ông Trần Hồng T1 số tiền 135.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Ngô Hồng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Ngô Hồng K.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Hồng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Ngô Hồng K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo K tự nguyện trả lại cho ông Bé B, bà B2 tổng số tiền 1.500.000 đồng (trong đó ông B3 Ba 800.000 đồng, bà B2 700.000 đồng), trả lại cho Trần Hồng T1 số tiền 135.000 đồng. Bị cáo đã trả xong.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy những vật dụng không còn giá trị sử dụng, bao gồm: 01 quần Jean sọt màu xanh, 01 áo sơ mi ngắn tay, sọc ca rô màu đen xám, cúc áo màu đen, trên thân áo có chữ BURBERRY, 01 mũ lưỡi trai làm bằng vải đen trên nón có chữ CK bằng kim loại màu trắng, 01 đôi dép màu trắng quay ngang trên quay có chữ G màu đen của Ngô Hồng K, 01 hộp đựng bánh quy hiệu Danisa màu xanh trắng không nắp đáy của Trịnh Thị B2, 01 túi vải màu nâu và 01 cái ví màu đen của ông Lê Văn Bé B.

Đối với số tiền Việt Nam 1.635.000 đồng: Trả cho ông Lê Văn Bé B 800.000 đồng, trả cho bà Trịnh Thị B2 số tiền 700.000 đồng, trả cho ông Trần Hồng T1 số tiền 135.000 đồng.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Hồng K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- NTG Công an H. Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Võ Trung Hậu**